

CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Số: 01/2023/BC-TCKT-SCIEC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 03 năm 2023.

BÁO CÁO
Thường niên năm 2022

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1: *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0500574676 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 04 tháng 01 năm 2023.

- Vốn điều lệ: 254.098.470.000 đồng (Hai trăm năm mươi tư tỷ, chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 254.098.470.000 đồng (Hai trăm năm mươi tư tỷ, chín mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)

- Địa chỉ: Tầng 3 tháp C tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, P.Mễ Trì, Q.Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

- Số điện thoại: (+84-24) 33868243

- Số fax/Fax: (+84-24) 33868243

- Website: <http://scigroup.vn/>

- Mã cổ phiếu (nếu có): SCI

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

Từ năm 2006 đến năm 2007: Nhà máy chế tạo cơ khí Sông Đà trực thuộc Công ty Cổ phần Sông Đà 9. Nhiệm vụ chính:

- + Chế tạo, lắp đặt các cấu kiện cơ khí; sản xuất phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng;
- + Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy xây dựng và xe;
- + Xây dựng đường dây và trạm biến thế.

Từ năm 2007 đến năm 2010: Công ty TNHH MTV cơ khí và sửa chữa Sông Đà 9. Nhiệm vụ chính:

- + Chế tạo, lắp đặt các cấu kiện cơ khí; sản xuất phụ tùng ô tô, phụ tùng máy xây dựng;
- + Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng ô tô, máy xây dựng và xe;
- + Xuất nhập khẩu vật tư, phụ tùng, thiết bị công nghệ xây;
- + Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đô thị và khu công nghiệp;
- + Khai thác mỏ và sản xuất vật liệu xây dựng.

Từ năm 2010 đến năm 2016: Công ty tiến hành cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần



Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.

Sau khi cổ phần hóa, Công ty đã năng động hơn để thích ứng với điều kiện của kinh tế thị trường, mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh, chú trọng vào phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông đường bộ, giao thông đường thủy, thủy điện, nhiệt điện, thủy lợi, xây lắp điện; từng bước chuyển dần một phần tỷ trọng xây lắp sang thương mại, dịch vụ, đầu tư. Tăng cường nhân lực chất lượng cao, máy móc thiết bị hiện đại.

□ Từ năm 2017 đến nay: Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9 thành Công ty Cổ phần SCI E&C để đồng bộ với các Công ty trong Tập đoàn và vẫn tiếp tục phát triển các ngành nghề theo định hướng chiến lược.

□ Hiện tại, mức vốn điều lệ của Công ty cổ phần SCI E&C là 254 tỷ đồng.

- Các sự kiện khác:

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): *Xây dựng*

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): *Việt Nam và Lào*

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Mô hình quản trị (nêu rõ mô hình theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp):

Tuân thủ theo điều 137, Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, Công ty Cổ phần SCI E&C hoạt động theo mô hình gồm có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc.

Trong đó, ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty có hai người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc công ty.

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định về đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định về sáp nhập, mua lại hợp nhất, chia tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty được quy định chi tiết tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển của Công ty; xây dựng các kế hoạch phát triển kinh doanh; xây dựng cơ cấu tổ chức; quy chế quản lý; đưa ra các quyết định nhằm đạt được mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cơ cấu Hội đồng quản trị đương nhiệm:

- Ông Phan Thanh Hải

- Chủ tịch HĐQT

- Ông Nguyễn Chính Đại

- Phó chủ tịch HĐQT (Quyết định bổ nhiệm ngày 29/12/2022)

- Ông Nguyễn Công Hùng - Thành viên HĐQT
- Ông Lưu Minh Thành - Thành viên HĐQT (Quyết định bổ nhiệm ngày 22/8/2022)
- Ông Nguyễn Văn Phúc - Thành viên HĐQT (Quyết định miễn nhiệm ngày 22/8/2022)
- Ông Nguyễn Tài Sơn - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Thiện - Thành viên HĐQT

Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán là cơ quan giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty, tính trung thực của báo cáo tài chính của công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của công ty và các hoạt động khác nhằm bảo đảm công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của công ty. Ủy ban kiểm toán gồm:

- Ông Nguyễn Quang Thiện - Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Ông Nguyễn Tài Sơn - Thành viên Ủy ban kiểm toán

Ban Giám đốc Công ty

Ban Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty. Ban Giám đốc gồm:

- Ông Nguyễn Chính Đại - Giám đốc (Quyết định miễn nhiệm ngày 29/12/2022)
- Ông Lưu Minh Thành - Giám đốc (Quyết định bổ nhiệm ngày 29/12/2022)
- Ông Lưu Minh Thành - Phó giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/05/2022; Quyết định miễn nhiệm ngày 29/12/2022)
- Ông Nguyễn Cao Hải - Phó giám đốc
- Ông Nguyễn Công Hòa - Phó giám đốc
- Bà Mai Thị Vân Anh - Phó giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/05/2022)

Ban Kiểm toán nội bộ

Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị công ty. Ban Kiểm toán nội bộ gồm:

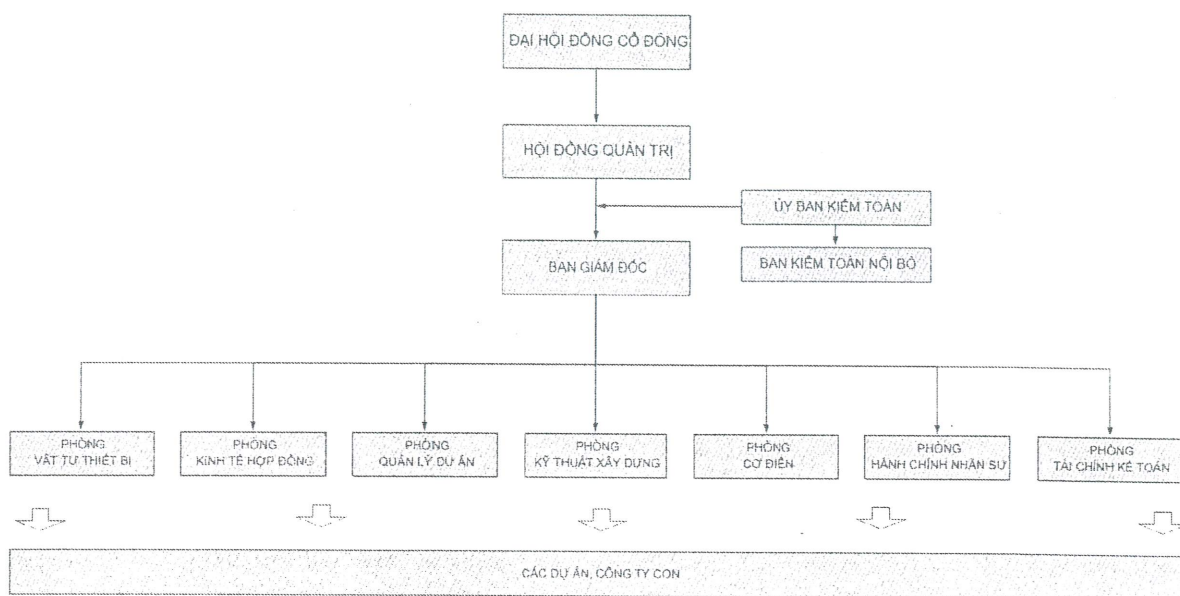
- Ông Nguyễn Đức Duy - Trưởng ban
- Ông Lê Tuấn Anh - Phó trưởng ban
- Ông Nguyễn Văn Hùng - Thành viên

Các công ty con, công ty liên kết (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết)

- Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc
- + Địa chỉ: Bản Nà Cúng, Xã Bản Lang, Huyện Phong Thổ, Tỉnh Lai Châu, Việt Nam;
- + Lĩnh vực: Xây lắp;
- + Vốn điều lệ thực góp: 2.000.000.000 đồng;
- + Tỷ lệ sở hữu: 100%.

Các phòng ban, đội, chi nhánh, Công ty thành viên

Các phòng ban, bộ phận, Chi nhánh, Công ty thành viên trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban giám đốc được hiệu quả và đúng luật.



4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

"Chất lượng cho từng sản phẩm" luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI E&C là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình.

Phương châm công ty đề ra :

i. Cung cấp các công trình xây dựng đảm bảo đạt "An toàn - Chất lượng - Tiến độ" và không ngừng cải tiến để đáp ứng tối đa yêu cầu của khách hàng.

ii. Nâng cao sự hài lòng của khách hàng bằng việc liên tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng và chất lượng sản phẩm theo nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

iii. Tạo niềm tin và uy tín đối với khách hàng thông qua việc cung cấp các sản phẩm có chất lượng tốt, ổn định đáp ứng, thoả mãn các yêu cầu của khách hàng cũng như các yêu cầu của Luật pháp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong suốt quá trình phát triển của mình, Công ty luôn giữ vững phương châm "Chất lượng và đảm bảo tiến độ là thương hiệu", để đạt được điều đó Công ty đã không ngừng đầu tư công nghệ, đào tạo nâng cao trình độ nguồn nhân lực. Công ty luôn đưa ra những quyết sách phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ để giữ vững vị thế là một trong những công ty hàng đầu về lĩnh vực thi công các công trình thủy lợi, thủy điện. Cụ thể như sau:

+Tập trung thi công các công trình đã ký kết, đảm bảo đúng tiến độ, đúng chất lượng kỹ

thuật.

+ Nhanh chóng nghiệm thu các công trình đã hoàn thành, thúc đẩy quá trình thu hồi vốn để tái sản xuất.

+ Nghiên cứu công nghệ mới, phục vụ cho quá trình thi công.

+ Nâng cao hơn nữa hoạt động Marketing trong thời gian tới, tham gia đấu thầu các công trình, các dự án trọng điểm, đặc biệt là các dự án về năng lượng.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Công ty cố gắng triển khai các hoạt động để đảm bảo việc phát triển bền vững liên quan đến môi trường, xã hội và cộng đồng như: Giảm thiểu tác động ô nhiễm môi trường, hỗ trợ lao động địa phương tại các công trình thi công...

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai, cụ thể như sau:

1. Công trình Thủy điện Nậm Lùm 1:

- Hoàn thành toàn bộ các công tác xây dựng, thiết bị; Hoàn thành thi công xây dựng sân đường, cảnh quan Nhà máy; Phát điện thương mại dự án vào quý I/2023.

2. Công trình Thủy điện Nậm Lùm 2:

- Hoàn thành toàn bộ các công tác xây dựng, thiết bị; Hoàn thành thi công xây dựng sân đường, cảnh quan Nhà máy; Phát điện thương mại dự án vào quý I/2023.

3. Công trình Thủy điện Nậm Xe:

- Hoàn thành toàn bộ các hạng mục thuộc cụm đầu mối; Hoàn thành công tác đào đắp và bê tông cống hộp; Hoàn thành công tác bê tông nền, vòm, bẫy đá gương hầm 3 và 4; Hoàn thành lắp đặt và bê tông chèn đường ống áp lực; Hoàn thành nút hầm phụ 1 và 2;

- Tháp điều áp: Hoàn thành đào và gia cố tạm và bê tông phần mở rộng; Thi công xong phần giằng chìm;

- Nhà máy kênh xả, trạm OPY: Hoàn thiện 100% bê tông Nhà máy; Hoàn thành bê tông trạm OPY;

- Hệ thống PCCC: Hoàn thành 100% phần xây dựng;

- Lắp đặt thiết bị: Hoàn thành 100% lắp đặt cơ khí thủy công và thiết bị cơ điện nhà máy; Hoàn thành lắp đặt thiết bị trạm OPY; Hoàn thành 100% lắp đặt thiết bị PCCC.

- Đường dây 110KV: Hoàn thành phần đấu nối;

- Nhà Quản lý vận hành: Hoàn thiện 100%;

- Hòa lưới điện: Hoàn thành nạp nước, thử áp; Hoàn thành thí nghiệm hiệu chỉnh; Hoàn thành chạy thử tổ máy; Hoàn thành thủ tục pháp lý.

- Phát điện thương mại quý II/2023.

4. Công trình Thủy điện Nam Sam 3:

- Phụ trợ: Hoàn thành khai thác mỏ đá, đủ khối lượng cát đá thành phẩm cho toàn Dự án;

- Cụm đầu mối: Hoàn thành công tác khoan phun chống thấm trong hành lang đập; Hoàn thành khoan phun gia cố nền đập; Hoàn thành thi công bê tông RCC đập; Hoàn thành thi công bê tông Cống xả sâu; Hoàn thành thi công bê tông đập tràn và trụ pin; Hoàn thành thi công khe van; Hoàn thành lắp đặt tất cả các công tác cơ khí, cửa van khu vực Cụm đầu mối để tiến hành tích nước; Hoàn thành công tác tích nước;

- Hầm dẫn nước: Hoàn thành tất cả các công tác đào và gia cố tạm, gia cố vĩnh cửu và hoàn thiện;

Thử áp đường hầm và nạp nước đường hầm;

- Giếng điều áp: Hoàn thành tất cả các công tác gia cố vĩnh cửu và hoàn thiện;
- Đường ống áp lực: Hoàn thành tất cả các công tác lắp đặt, đổ bê tông bọc;
- Nhà máy: Hoàn thiện tất cả các công tác bê tông; Hoàn thiện các công tác PCCC, thông gió; Hoàn thiện lắp đặt cả 3 tổ máy;
- Sân phân phối: Hoàn thành công tác xây dựng; Hoàn thành lắp đặt thiết bị.
- Nhà QL VH Chủ đầu tư: Hoàn thành xây dựng bàn giao cho Chủ đầu tư;

5. Dự án điện gió Hướng Linh 4

- Thiết kế: Hoàn thiện toàn bộ hồ sơ TKBVTC;
- Thi công đường thi công vận hành: Hoàn thành công tác thi công lớp nhựa nhựa thấm nhập các tuyến đường;
- Đường dây 110KV: Kéo rải dây hoàn thành toàn bộ tuyến đường dây; Hoàn thiện toàn bộ công tác thí nghiệm thông số đường dây, nghiệm thu và hiệu chỉnh và đóng điện tuyến đường dây 110KV;
- Đường dây 22KV: Hoàn thành công tác thí nghiệm thông số đường dây, hiệu chỉnh và đóng điện tuyến đường dây 22KV;
- Trạm biến áp 110KV: Hoàn thiện toàn bộ công tác lắp đặt thiết bị, thí nghiệm, hiệu chỉnh và đóng điện trạm.
- Hoàn thành toàn bộ công việc và bàn giao công trình cho Chủ đầu tư.

5. Các rủi ro: (Nếu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh,...)

5.1. Rủi ro về kinh tế

Sự phát triển của nền kinh tế sẽ tác động đến mọi lĩnh vực, ngành nghề và đối tượng trong nền kinh tế, trong đó có Công ty Cổ phần SCI E&C. Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia bao gồm: tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái....

Rủi ro tăng trưởng

- Sự phát triển của ngành xây dựng phụ thuộc nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế. Khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi trở lại, Chính phủ sẽ tăng mức giải ngân vào lĩnh vực xây dựng, đặc biệt là xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển các dự án về năng lượng. Cùng với đó là sự đầu tư mạnh mẽ của các doanh nghiệp FDI trong thời gian gần đây cũng đã góp phần khiến giá trị ngành xây dựng tăng mạnh.

- Như vậy, triển vọng tích cực của nền kinh tế sẽ làm giảm rủi ro kinh tế đối với các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần SCI E&C nói riêng.

Lạm phát

- Công ty Cổ phần SCI E&C là doanh nghiệp xây dựng nên luôn chịu tác động trực tiếp từ tỷ lệ lạm phát. Sự biến động của lạm phát trong 2022 đã ảnh hưởng trực tiếp tới giá cả đầu vào, cũng như nhu cầu tiêu thụ sản phẩm đầu ra của Công ty. Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động trong việc ký các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

Lãi suất

- Hiện nay, lãi suất đang có xu hướng tăng dần. Năm 2022, lãi suất cho vay phổ biến ở mức 7-8.5% / năm. Công ty Cổ phần SCI E&C có sử dụng vốn vay ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Biến động lãi suất theo xu hướng tăng trong những tháng gần đây đặt ra bài toán tận dụng nguồn tiền của công ty để giảm chi phí lãi vay.

□ Tỷ giá hối đoái

- Là rủi ro xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp.
- Công ty thực hiện một số giao dịch có gốc ngoại tệ. Do vậy các biến động tỷ giá hối đoái sẽ làm thay đổi chi phí sản xuất (tính ra đồng Việt Nam) của Công ty.

5.2. Rủi ro pháp luật

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu sự chi phối bởi hệ thống pháp luật và chính sách của Nhà nước, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp luật về chứng khoán, các chính sách thuế, các cam kết hội nhập, các luật về đất đai, xây dựng, môi trường,.... Đồng thời, Công ty cũng chịu ảnh hưởng lớn từ các chính sách Nhà nước như định hướng phát triển ngành Xây dựng, những ưu đãi, khuyến khích hay hạn chế, các chính sách về thuế và quản lý môi trường. Bất kỳ một sự thay đổi nào trong các chính sách trên đều có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, gây ra biến động trong lợi nhuận.

- Tuy nhiên, hiện nay hệ thống Pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về chính sách luôn có thể xảy ra, sự thay đổi có thể mang đến những thuận lợi nhưng cũng có thể tạo ra những bất lợi cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đó, để hạn chế rủi ro này, Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật kịp thời những thay đổi trong môi trường pháp luật để định hoạt động kinh doanh cho phù hợp.

5.3. Rủi ro đặc thù

□ Rủi ro biến động giá nhiên liệu đầu vào

- Công nghệ thi công của Công ty chủ yếu dựa vào hệ thống máy móc thiết bị cơ giới hạng nặng. Để vận hành và sử dụng các thiết bị này, nhiên liệu đầu vào là yếu tố không thể thiếu. Hiện nay, nguồn nhiên liệu sử dụng trong nền kinh tế phần lớn phụ thuộc vào nhập khẩu. Trong thời gian qua, giá cả các loại nhiên liệu nhập khẩu biến động thất thường, chủ yếu là do những bất ổn về chính trị tại một số khu vực trên thế giới, hoặc do sự thay đổi trong chính sách khai thác, dự trữ nhiên liệu của một số quốc gia có nền công nghiệp dầu mỏ hoặc nền kinh tế phát triển. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của giá cả vật tư, nhiên liệu đầu vào đến kết quả kinh doanh, Công ty đã thực hiện ký kết các hợp đồng xây lắp có điều chỉnh giá trong những trường hợp giá cả các loại vật tư, nhiên liệu đầu vào biến động. Mặc dù vậy, có thể nói đây vẫn là rủi ro lớn đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.

□ Rủi ro khoản phải thu khó đòi

- Do đặc điểm của ngành xây dựng, các công trình thi công thường kéo dài qua nhiều năm, thời gian quyết toán, hoàn thiện hồ sơ thi công giữa các bên và thời gian thanh toán các công trình, hạng mục công trình kéo dài. Đặc điểm này tiềm ẩn rủi ro tài chính và khả năng trả nợ của Công ty khi có khách hàng bị phá sản, mất khả năng thanh toán, hoặc khi các công trình thi công bị thiệt hại do các nguyên nhân khách quan... Để giảm thiểu rủi ro này, công ty sẽ đánh giá kỹ các công trình thực hiện và năng lực tài chính của chủ đầu tư, yêu cầu chủ đầu tư ứng trước theo từng giai đoạn công trình.

□ Rủi ro vận hành

- Để đáp ứng yêu cầu của khách hàng, chủ đầu tư về tiến độ thi công các công trình, hạng mục công trình, nhiều khi Công ty phải tiến hành thi công xây dựng trong những điều kiện thời tiết xấu, địa hình phức tạp, có thể xảy ra tai nạn lao động, hỏng hóc và ngưng trệ hoạt động máy móc thiết bị, gián đoạn quá trình thi công, ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.4. Rủi ro khác

- Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để

hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra. Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa rủi ro cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm (Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...)

Năm 2022, Công ty tích cực triển khai các hoạt động theo kế hoạch đã đặt ra, không có thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp,...

Riêng doanh thu, lợi nhuận năm 2022 đều giảm so với năm trước do chi phí đầu vào tăng mạnh.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % thực hiện năm 2022	
				So với kế hoạch năm 2022	So với thực hiện năm 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	tỷ VND	2.153,4	82,3%	30,19%
2	Doanh thu	tỷ VND	2.258	91,9%	35,86%
3	Tiền về tài khoản	tỷ VND	2.617,6	119,6%	33,56%
4	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	tỷ VND	37,6	74%	22,45%
5	Thu nhập bình quân người /tháng	VND	15,4	106%	107,69%

Do tình hình khó khăn chung của lĩnh vực xây dựng, cũng như sự tăng giá chung của thị trường nguyên vật liệu đầu vào, nhân công... dẫn đến giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận hợp nhất trước thuế của công ty đều giảm mạnh so với năm trước và không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên Công ty cũng đã cố gắng thu hồi công nợ, duy trì và đảm bảo thu nhập của lao động theo mặt bằng chung, dẫn đến tiền về tài khoản và thu nhập bình quân đều tăng so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

2.1 Hội đồng quản trị

- Ông Phan Thanh Hải Chủ tịch HĐQT
- Ông Nguyễn Chính Đại Phó chủ tịch HĐQT (Quyết định bổ nhiệm ngày 29/12/2022)

- Ông Nguyễn Công Hùng Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Văn Phúc Thành viên HĐQT (Quyết định miễn nhiệm ngày 22/8/2022)
- Ông Lưu Minh Thành Thành viên HĐQT (Quyết định bổ nhiệm ngày 22/8/2022)
- Ông Nguyễn Tài Sơn Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Quang Thiện Thành viên HĐQT

❖ **Sơ yếu lý lịch của Hội đồng quản trị**

± **Ông Phan Thanh Hải Chủ tịch HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 07/01/1984.
- Nơi sinh: Quỳnh Châu - Nghệ An
- Số CMTND: 040084000004.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Quỳnh Châu - Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú: P.1909 Tòa CT7K KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2007 ÷ 2008: Kỹ sư tại Công ty TNHH hệ thống thông tin FPT.
 - + 2009 ÷ 2010: Kỹ sư Công ty cổ phần hệ thống thông tin FPT.
 - + 2010 ÷ 2011: P.TCKT Công ty CP xây dựng và đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2011 ÷ 2012: P.P.TCHC Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2012 ÷ 2014: Đội phó Đội XL số 1 Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2014 ÷ 2016: Trợ lý giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2016 ÷ 2017: Kế toán trưởng Công ty CP SCI E&C.
 - + 2017 ÷ 2018: P.giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2018 ÷ 2019: Giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2019 ÷ 2021: P. Giám đốc Công ty CP SCI E&C.
 - + 2021+ nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Số cổ phần nắm giữ: 7.644.501 cổ phần (tỷ lệ 30,08%).
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 21.547 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).
 - + Đại diện sở hữu: 7.622.954 cổ phần (tỷ lệ 30%).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

± **Ông Nguyễn Văn Phúc Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1966.
- Nơi sinh: Xuân Mai – Chương Mỹ - Hà Tây
- Số CMTND: 001066004712.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Xuân Mai – Chương Mỹ - Hà Tây
- Địa chỉ thường trú: 2518 nhà R4, 72A Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế máy.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 1990 -/- 1993 Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà
 - + 1993 -/- 1994 Phòng kinh tế kế hoạch Tổng công ty Sông Đà, đại diện Tổng công ty Sông Đà Yaly
 - + 1994 -/- 2001 Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty Sông Đà 3
 - + 2002 -/- 2005 Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 2006 -/- 2007 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 2007 -/- 2016 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 9
 - + 2016 -/- 2019 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI
 - + 2019 -/- 2022 Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần SCI

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 21.700 cổ phần (tỷ lệ 0,09%).

Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 21.700 cổ phần (tỷ lệ 0,09%).
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần (tỷ lệ 0%).

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

± Ông Nguyễn Chính Đại Phó Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 21/04/1978.
- Nơi sinh: Phú Xuyên, TP. Hà Nội.
- Số CMTND: 013025232.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Phú Xuyên, TP. Hà Nội.

- Địa chỉ thường trú: 11, tổ 31, Thanh Lương, Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng dân dụng và Công nghiệp.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2001 ÷ 2003: Kỹ sư giám sát Công ty Liên doanh xây dựng quốc tế VIC;
 - + 2003 ÷ 2004: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Hà Nội;
 - + 2004 ÷ 2007: Phó giám đốc Xí nghiệp 1- Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2007 ÷ 2009: Giám đốc BQL Dự án Nhà máy thủy điện Phình Hồ - Công ty cổ phần Sông Đà 909;
 - + 2010 đến 2016: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Giám đốc - Công ty CP xây dựng và đầu tư Sông Đà 9.
 - + 2016 đến nay 2018: Giám đốc Công ty CP SCI E&C
 - + 2018 đến 09/2019: Chủ tịch HĐQT Công ty CP SCI E&C
 - + 10/2019 đến 2022: Thành viên HĐQT Công ty CP SCI E&C kiêm Giám đốc Công ty CP SCI E&C
- Chức vụ hiện nay tại Công ty : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Số cổ phần nắm giữ: 5.357.658 cổ phần (tỷ lệ 21,08%).
Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 21.621 cổ phần (tỷ lệ 0,09%).
 - + Đại diện sở hữu: 5.336.037 cổ phần (tỷ lệ 21%).
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

± Ông Lưu Minh Thành

Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 25/07/1991.
- Nơi sinh: Quảng Trị.
- Số CMTND: 045091003365.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Nguyễn Viết Xuân, P.1, TX.Quảng Trị, T.Quảng Trị
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Công trình thủy.

Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

- + 2015 ÷ 2016: Kỹ thuật hiện trường Công ty Cổ phần Sông Đà 9.
- + 2016 ÷ 2017: Trưởng ban kế hoạch kỹ thuật – Dự án Sunrise Bay Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Trung Nam.
- + 2017 ÷ 2018: Phó giám đốc Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ.
- + 2018 ÷ 2020: Giám đốc Công ty Cổ phần Phú Thạnh Mỹ.

- + 2020÷ 2022: Phó giám đốc BĐH dự án Nam Sam 3 Công ty Cổ phần SCI E&C.
- + 05/2022 đến 12/2022: Phó giám đốc (Phụ trách thi công) Công ty Cổ phần SCI E&C.
- + 01/2023 đến nay: Giám đốc Công ty Cổ phần SCI E&C.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Giám đốc Công ty Cổ phần SCI E&C kiêm Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Số cổ phần nắm giữ: 6.100 cổ phần (tỷ lệ 0,02%).
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 6.100 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

↓ **Ông Nguyễn Công Hùng** **Thành viên HĐQT**

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 21/8/1978.
- Nơi sinh: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Số CMTND: 017389016.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: P1012, CT3B Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 2004 ÷ 2005: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Sông Đà 909.
 - + 2005 ÷ 2009: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Đà 909 kiêm Giám đốc Xí nghiệp 1.
 - + 2009 ÷ 5/2010: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí 1.
 - + 05/2010 ÷ 17/04/2014: Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 18/04/2014 đến 15/01/2015: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 16/01/2015 đến 2018: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
 - + 2019 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI.
- Số cổ phần nắm giữ: 21.501 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 21.501 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

± Ông Nguyễn Tài Sơn

Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 13/11/1958.
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Số CMTND: 010388352
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Thanh Hóa.
- Địa chỉ thường trú: A4 lô 3 khu đô thị Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thủy công – thủy điện
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - ┆ 1982 ÷ 1985: Kỹ sư tại Công ty Khảo sát Thiết kế Điện.
 - ┆ 1985 ÷ 1987: Trợ lý kỹ thuật tại Viện kỹ thuật cơ giới Quân sự.
 - ┆ 1988 ÷ 2012: Trưởng đoàn thiết kế tại Công ty Tư vấn Xây dựng Điện 1.
 - ┆ 2012 ÷ 2017: Tổng Giám đốc tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.
 - ┆ 2019 ÷ nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 16.300 cổ phần (tỷ lệ 0,06%).
Trong đó:
 - ± Sở hữu cá nhân: 16.300 cổ phần (tỷ lệ 0,06%).
 - ┆ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

± Ông Nguyễn Quang Thiện

Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1988.
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMTND: 001088023840.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Xã La Phù – Huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân (chuyên ngành kế toán); Kỹ sư kinh tế xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

- + 2010 ÷ 2013: Trợ lý kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn định giá ACC Việt Nam.
- + 2013 ÷ 2017: Trợ lý kiểm toán, Kiểm toán viên Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).
- + 2017 ÷ nay: Phó giám đốc Công ty TNHH Kiểm toán Thăng Long.
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tỷ lệ 0%).
- Trong đó:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.2 Ban giám đốc

- Ông Nguyễn Chính Đại Giám đốc (Quyết định miễn nhiệm ngày 29/12/2022)
- Ông Lưu Minh Thành Giám đốc (Quyết định bổ nhiệm ngày 29/12/2022)
- Ông Lưu Minh Thành Phó giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/05/2022; Quyết định miễn nhiệm ngày 29/12/2022)
- Ông Nguyễn Cao Hải Phó giám đốc
- Ông Nguyễn Công Hòa Phó giám đốc
- Bà Mai Thị Vân Anh Phó giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/05/2022)

❖ Sơ yếu lý lịch của Ban Giám đốc

- + Ông Nguyễn Chính Đại Giám đốc (Quyết định miễn nhiệm ngày 29/12/2022)
(Như trên)
- + Ông Lưu Minh Thành Giám đốc (Quyết định bổ nhiệm ngày 29/12/2022)
(Như trên)
- + Ông Nguyễn Cao Hải Phó giám đốc
 - Giới tính: Nam.
 - Ngày tháng năm sinh: 20/08/1979
 - Nơi sinh: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
 - Số CMTND: 151267376
 - Quốc tịch: Việt Nam.
 - Dân tộc: Kinh.
 - Quê quán: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
 - Địa chỉ thường trú: Tây Giang, Tiên Hải, Thái Bình.
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường bộ.
 - Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

- + 6/2002÷8/2004: Chuyên viên phòng Kỹ thuật tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng
- + 9/2004÷05/2009: Đội trưởng thi công tổng công ty cổ phần thương mại xây dựng
- + 05/2009÷9/2009: Phó giám đốc công ty CP ĐT& XD điện Long Hội – Thuộc Tổng công ty CP thương mại xây dựng
- + 9/2009÷5/2010: Giám đốc công ty CP ĐT& XD điện Long Hội – Thuộc Tổng công ty CP thương mại xây dựng
- + 6/2010÷01/2012: Đội trưởng thi công công ty CP XD & ĐT Sông Đà 9
- + 03/2012÷11/2013: Phó phòng kỹ thuật công ty cổ phần Sông Đà 9
- + 11/2013÷08/2015: Phó giám đốc ban điều hành MD2 công ty cổ phần Sông Đà 9
- + 09/2015÷05/2016: Đội trưởng thi công công ty CP XD & ĐT Sông Đà 9
- + 05/2016 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.
- Số cổ phần nắm giữ: 20.200 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).

Trong đó:

- + Sở hữu: 20.200 cổ phần.
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

+ Ông Nguyễn Công Hòa Phó Giám đốc

- Giới tính: Nam.
- Ngày tháng năm sinh: 26/12/1980
- Nơi sinh: Quảng Trị.
- Số CMTND: 197091006
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Quê quán: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Địa chỉ thường trú: Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 8/2003÷11/2004: Chuyên viên tại Công ty TNHH Anh Sơn.
 - + 11/2004÷07/2006: Chuyên viên tại Công ty Đầu tư và Phát triển Đô thị Kinh Bắc.
 - + 09/2010÷10/2011: Chuyên viên phòng KTCL – TCAT Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 10/2011÷09/2012: Đội phó Đội xây lắp số 2 – Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9.
 - + 09/2012÷11/2017: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty Cổ phần xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 12/2017÷07/2019: Trưởng phòng Cung ứng – Công ty Cổ phần SCI E&C
 - + 07/2019 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C

- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.

- Số cổ phần nắm giữ: 20.200 cổ phần (tỷ lệ 0,08%).

Trong đó:

+ Sở hữu: 20.200 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

± **Bà Mai Thị Vân Anh**

Phó Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/05/2022)

- Giới tính: Nữ.

- Ngày tháng năm sinh: 20/02/1989

- Nơi sinh: Thanh Hóa.

- Số CMTND: 038189023502

- Quốc tịch: Việt Nam.

- Dân tộc: Kinh.

- Quê quán: Thanh Hóa.

- Địa chỉ thường trú: Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng.

- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:

+ 8/2011 ÷ 5/2016: Nhân viên Xuất khẩu Công ty Cổ phần Xi măng Thăng Long.

+ 10/2016 ÷ 10/2017: Nhân viên Phòng Cung ứng – Mua hàng nhập khẩu Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Sông Đà 9 (nay là Công ty Cổ phần SCI E&C).

+ 11/2017 ÷ 9/2019: Phó phòng Cung ứng Công ty Cổ phần SCI E&C.

+ 9/2019 ÷ 4/2022: Trưởng phòng Cung ứng Công ty Cổ phần SCI E&C.

+ 5/2022 đến nay: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.

- Chức vụ hiện tại tại công ty: Phó giám đốc Công ty CP SCI E&C.

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tỷ lệ 0%).

Trong đó:

+ Sở hữu: 0 cổ phần.

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.

- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.3 Kế toán trưởng

❖ Sơ yếu lý lịch của Kế toán trưởng

± **Ông Cao Lữ Phi Hùng**

Kế toán trưởng Công ty

- Giới tính: Nam.

- Ngày tháng năm sinh: 12/01/1987.

- Số CMTND: 035087000602.
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- Địa chỉ thường trú: Tổ 35, Phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Các nghề nghiệp và chức vụ đã qua:
 - + 07/2010 ÷ 03/2013: Trợ lý kiểm toán - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - + 04/2013 ÷ 05/2014: Chuyên viên Kế toán – Trường Đại học Kinh tế - ĐHQG Hà Nội
 - + 06/2014 ÷ 12/2014: Kế toán Tổng hợp - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 01/2015 ÷ 06/2015: Phó Kế toán trưởng - Công ty CP Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9
 - + 07/2015 ÷ 08/2017: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần SCI
 - + 09/2017 ÷ 04/2018: Chuyên viên cao cấp Ban Tài chính – Tập đoàn SunGroup
 - + 05/2018 ÷ 06/2018: Phó Kế toán trưởng - Công ty CP Mặt trời Tây Ninh
 - + 07/2018 ÷ 03/2019: Kế toán trưởng - Công ty CP Cáp treo Núi Bà Tây Ninh
 - + 04/2019 ÷ 03/2020: Chuyên viên cao cấp Quản lý thuế - Tập đoàn SunGroup
 - + 04/2020 ÷ 05/2020: Phó phòng TCKT - Công ty Cổ phần SCI E&C
 - + 06/2020 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần SCI E&C
- Chức vụ hiện tại tại công ty: Kế toán trưởng Công ty CP SCI E&C.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 11.500 cổ phần (tỷ lệ 0,05%).
Trong đó:
 - + Sở hữu: 11.500 cổ phần.
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không.
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không.
- Lợi ích liên quan tới Công ty: Không.

2.4 Những thay đổi của Ban điều hành trong năm: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

- Bổ nhiệm ông Lưu Minh Thành – Thành viên HĐQT Công ty.
- Miễn nhiệm ông Nguyễn Văn Phúc – Thành viên HĐQT Công ty.
- Bổ nhiệm ông Nguyễn Chính Đại – Phó Chủ tịch HĐQT Công ty.
- Quyết định miễn nhiệm ông Nguyễn Chính Đại – Giám đốc Công ty.
- Quyết định bổ nhiệm ông Lưu Minh Thành – Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm và miễn nhiệm ông Lưu Minh Thành – Phó Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm bà Mai Thị Vân Anh - Phó Giám đốc Công ty.

2.5 Cơ cấu nhân sự công ty và chế độ cho người lao động: (Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động)

2.5.1 Lao động gián tiếp: 190 người.

2.5.2 Lao động trực tiếp: 519 người.

↓ Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBCNV được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.
- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

↓ Chính sách tuyển dụng thu hút nhân tài

Dựa vào nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, hàng năm, Công ty xây dựng kế hoạch tuyển dụng để thu hút người lao động có năng lực. Công ty đề ra những tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự đặc biệt cho từng vị trí, song tất cả các vị trí đều có những yêu cầu chung như: có trình độ chuyên môn cơ bản, có ý thức phát triển nghề nghiệp và có tinh kỷ luật cao, chủ động trong công việc, ...

Với những chính sách tuyển dụng có hiệu quả, trong những năm qua Công ty đã thu hút và xây dựng được một đội ngũ nhân lực giỏi từ nhiều nguồn khác nhau. Các CBCNV trẻ trung và năng động của Công ty cổ phần SCI E&C luôn được trau dồi kỹ năng, kinh nghiệm từ những chính sách đào tạo của Công ty. Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn, đào tạo ngắn ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

↓ Chính sách khen thưởng, kỷ luật

Người lao động làm việc có hiệu quả cao, chất lượng phục vụ tốt, Ban giám đốc căn cứ vào kết quả lao động, quy chế của Công ty để xét thưởng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Nêu các khoản đầu tư lớn được thực hiện trong năm (bao gồm các khoản đầu tư tài chính và các khoản đầu tư dự án), tình hình thực hiện các dự án lớn. Đối với trường hợp công ty đã chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án, cần nêu rõ tiến độ thực hiện các dự án này và phân tích nguyên nhân dẫn đến việc đạt/không đạt tiến độ đã công bố và cam kết

3.a.1. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 1:

□ Cụm đầu mối:

- + Thi công bê tông Cụm đầu mối 10856.26m³, lũy kế 20083.87 (100%);
- + Công tác lắp đặt cơ khí thủy công Cụm đầu mối 4 ht, lũy kế 8 ht (100%);
- + Khoan phun chống thấm Đập 501.95m, lũy kế 1536.63m (100%);

- Hàm lấy nước Chiron:
 - + Hoàn thành 520.25m³ đất đá và 242.42m³ bê tông Chiron (100%);
 - + Thi công 518m Hàm lấy nước chiron, lũy kế 1148.00m (100%);
- Hàm dẫn nước:
 - + Thi công bê tông Kênh dẫn nước chính được 147m, lũy kế đạt 100%;
 - + Thi công 687.30m Hàm dẫn nước - Gương 1, lũy kế 1067.00m (100%);
 - + Thi công 743.50m Hàm dẫn nước - Gương 2, lũy kế 1018.00m (100%);
- Kênh xả:
 - + Hoàn thành bê tông kênh xả 100%;
- Nhà máy:
 - + Thi công bê tông Nhà máy 629.50m³, lũy kế 3170.00m³ (100%);
 - + Đắp đất đá Nhà máy 4400.00m³, lũy kế 4400.00m³ (100%);
 - + Thi công Nhà máy trên cao trình 824.00m 100%;
 - + Hoàn thành các hạng mục phụ trợ, lắp đặt thiết bị (bao gồm cả PCCC) Nhà máy và trạm OPY 100%;
 - + Hoàn thành lắp đặt thiết bị, thí nghiệm hiệu chỉnh và chạy thử 2 tổ máy;
 - + Hoàn thành đấu nối đường dây truyền tải vào lưới điện quốc gia.

3.a.2. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Lùm 2:

- Đường vận hành: Hoàn thành gia cố các điểm suy yếu dọc tuyến đường thi công vận hành;
- Cụm đầu mối: Lắp đặt cơ khí thủy công Cụm đầu mối đạt 100%;
- Kênh dẫn nước: Đào đất đá Kênh dẫn nước chính 5045.00m³, lũy kế 33155.00m³ (76%); Hoàn thành đổ bê tông Kênh dẫn nước chính 254m (100%); Hoàn thành 241m Kênh dẫn nước phụ Chiron (100%); Lắp đặt 2000kg cơ khí thủy công đập phụ Chiron, lũy kế 3000kg (100%);
- Hàm dẫn nước: Đào và gia cố hầm tạm - Hàm phụ 2 được 130m, lũy kế 161.00m (100%); Thi công hoàn thành bê tông nền, bê tông vòm, phun vẩy vòm Hàm dẫn nước - gương 1, 2, 3; Hoàn thành 99% lắp đặt ống thép và đổ bê tông chèn, hoàn thành 100% bê tông gia cố hầm, mố đỡ Hàm dẫn nước - Gương 4;
- Giếng điều áp và Giếng đứng: Thi công xây dựng hoàn thành Giếng điều áp (100%); Thi công xây dựng hoàn thành Giếng đứng (100%);
- Hạng mục khác: Hoàn thành lắp dựng cột và phụ kiện, kéo dãi đường dây 110KV; Thi công hoàn thành 90% các hạng mục phụ trợ Nhà máy; Hoàn thành 100% lắp đặt thiết bị PCCC Nhà máy và trạm OPY; Hoàn thành thi công xây dựng Nhà vận hành;

3.a.3. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Xe:

- Cụm đầu mối: Hoàn thành 100% đắp đập đá lõi sét GĐ1 (đắp đê quây); Hoàn thành 61% đắp đập đá lõi sét GĐ2 (đến cao trình 545m); Hoàn thành 100% gia công chế tạo cơ khí thủy công cống xả cát và cửa nhận nước;
- Cống hợp: Hoàn thành 349.00m (88%) công tác bê tông cống hợp GĐ1;
- Hàm dẫn nước: Hoàn thành 100% phun vẩy vòm, bê tông nền và vòm Hàm dẫn nước - Gương 1; Thi công hoàn thiện phần còn lại 977.04m phun vẩy vòm, hoàn thành 100% bê tông nền và vòm Hàm

dẫn nước - Gương 2; Thi công hoàn thiện phần còn lại 164m đào và gia cố tạm, hoàn thành 23% phun vẩy vòm Hàm dẫn nước - Gương 3; Hoàn thành 100% đào và gia cố tạm, 43% bê tông tạo phẳng Hàm dẫn nước - Gương 4;

□ Đường ống áp lực: Hoàn thành 245.00m (100%) gia công đường ống áp lực, lắp đặt đường ống áp lực 106m (43%);

□ Tháp điều áp: Thi công hoàn thiện phần còn lại 2526.26m³, đào đất đá phần nổi và hoàn thành 100% khoan robin Tháp điều áp;

□ Nhà máy và kênh xả: Hoàn thiện phần còn lại đào và đắp trả hố móng Nhà máy, thi công hoàn thành 40% Nhà máy trên cao trình 371; Hoàn thành cung cấp 15% và lắp đặt 5% thiết bị cơ điện Nhà máy; Hoàn thành 90% lắp đặt cơ khí thủy công Nhà máy; Hoàn thành 63% bê tông và hoàn thiện Trạm OPY; Hoàn thành 100% bê tông Kênh xả;

3.a.4. Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Sam 3:

□ Khai thác mỏ đá: Khai thác mỏ đá đạt lũy kế 84%;

□ Cụm đầu mối: Đập chính, đập tràn: Hoàn thành phun vẩy gia cố mái vai đập; Khoan gia cố nền đập đạt lũy kế 96%; Khoan chống thấm hành lang đập đạt lũy kế 68%; Bê tông RCC đập chính thi công được đạt lũy kế 86%; Thi công bê tông cống xả sâu đạt lũy kế 91%; Bê tông đập tràn và trụ pin thi công được đạt lũy kế 9%; Lắp đặt thiết bị quan trắc GĐ1 lũy kế đạt 75%;

□ Cửa nhận nước và cống hợp: Hoàn thành Bê tông cửa lấy nước; Thực hiện hoàn thành 100% lắp đặt chi tiết đặt sẵn.

□ Hàm dẫn nước: Đào đất đá Gương 1 đạt lũy kế 80%, Gương 2 đạt lũy kế 51%, Gương 3 đạt lũy kế 100%, Gương 4 đạt lũy kế 100%, Gương 5 đạt lũy kế 100%, Gương 6 đạt lũy kế 100%; Phun vẩy gia cố vĩnh cửu Gương 4 đạt lũy kế 80%, Gương 5 đạt lũy kế 69%;

□ Giếng điều áp: Hoàn thành đào hố móng, phun vẩy gia cố hố móng, khoan phun dẫn hướng và khoan doa; đào mở rộng đạt lũy kế 31%.

□ Đường ống áp lực: Gia công: Công tác gia công đoạn trong hầm đạt lũy kế 99%; Gia công đoạn chạc 4 đạt lũy kế 15%; Lắp đặt: Lắp đặt và đổ bê tông chèn đoạn trong hầm đạt lũy kế 16%;

□ Nhà máy: Hoàn thành đào hố móng Nhà máy và Phun vẩy gia cố mái; Thi công bê tông Nhà máy đạt lũy kế 61%; Hoàn thành lắp đặt khe van hạ lưu nhà máy; hoàn thành lắp đặt côn xả tổ máy 1 và 2.

□ Nhà Quản lý vận hành: Hoàn thành san nền và thi công 80% hàng rào.

3.a.5. Dự án điện gió Hướng Linh 3:

□ Đường dây 110KV: Hoàn thiện 100% công tác xây dựng móng và lắp đặt cột, hoàn thành 98% công tác kéo rải đường dây.

3.a.6. Dự án điện gió Hướng Linh 4:

□ Đường thi công vận hành: Thi công hoàn thiện đạt lũy kế 100% đào nền đường và công trình trên tuyến; hoàn thiện 100% rải cấp phối đá dăm mặt đường;

□ Turbine: Hoàn thiện đạt lũy kế 100% công tác xây dựng móng turbine và trạm biến áp hợp;

□ Đường dây và Trạm biến áp: Đường dây 110KV: Hoàn thiện đạt lũy kế 100% công tác xây dựng móng, lắp đặt cột và kéo dài đường dây. Trạm biến áp 110KV: Hoàn thiện đạt lũy kế 100% công tác xây lắp; 100% lắp đặt thiết bị nhất thứ, 90% lắp đặt thiết bị nhị thứ. Đường dây 22KV: Hoàn thiện đạt lũy kế 100% công tác xây dựng và kéo dài đường dây và phụ kiện cáp ngầm, cáp quang.

3.a.7. Dự án thủy điện Xekaman 3:

Thi công sửa chữa hầm từ Gương 1 đến Gương 7: đã hoàn thành công việc, bàn giao cho Chủ đầu tư.

b) Các công ty con, công ty liên kết (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): **Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc** - Lĩnh vực hoạt động chính: Xây lắp.

Đơn vị: Tỷ VND

Nội dung	31/12/2022	31/12/2021
Tổng giá trị tài sản	23,7	78,2
Doanh thu thuần	100,5	46,6
Lợi nhuận trước thuế	3,1	0,78
Lợi nhuận sau thuế	2,8	0,73

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chi tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng</i>			
Tổng giá trị tài sản	2.131	1.527	-28%
Doanh thu thuần	6.296	2.258	-64%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	167,2	-0,2	-100%
Lợi nhuận khác	1,15	38	3.204%
Lợi nhuận trước thuế	168,37	37,8	-78%
Lợi nhuận sau thuế	135,22	30	-78%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20	0	

- Các chỉ tiêu khác (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Indicators	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,17	1,63	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,75	1,22	

Chi tiêu/ Indicators	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,79	0,69	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	3,7	2,2	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	12,48	4,52	
+ Vòng quay tổng tài Sản			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,58	1,23	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,02	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,3	0,06	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	-0,00011	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu. Trường hợp công ty có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài hay bảo trợ việc phát hành và niêm yết chứng khoán tại nước ngoài, cần nêu rõ thị trường giao dịch, số lượng chứng khoán được giao dịch hay được bảo trợ và các thông tin quan trọng liên quan đến quyền, nghĩa vụ của công ty liên quan đến chứng khoán giao dịch hoặc được bảo trợ tại nước ngoài:

- Tổng số cổ phần: 25.409.847 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 25.409.847 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông: Nếu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa.

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông trong nước	25.152.227	98,99%
	- Cá nhân	12.151.490	47,82%

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
	- Tổ chức	13.000.737	51,16%
2	Cổ đông ngoài nước	257.620	1,01%
	- Cá nhân	232.995	0,92%
	- Tổ chức	24.625	0,10%
Tổng cộng:		25.409.847	100,0%

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông lớn	12.958.991	51,0%
2	Cổ đông nhỏ	12.450.856	49,0%
Tổng cộng:		25.409.847	100,0%

TT	Cơ cấu cổ đông	Cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ trên Vốn điều lệ (%)
1	Cổ đông nhà nước	0	0,0%
2	Cổ đông khác	25.409.847	100,0%
Tổng cộng:		25.409.847	100,0%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Nêu các đợt tăng vốn cổ phần kể từ khi thành lập bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu v.v (thời điểm, giá trị, đối tượng chào bán, đơn vị cấp).

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn (Đối tượng chào bán)	Cơ sở pháp lý
Thành lập 2010	50.000.000	50.000.000	Vốn góp ban đầu	Giấy CNĐKKD số 0500574676 do Sở KHĐT Hà Nội cấp ngày 31/05/2010
2015	100.000.000	50.000.000	- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2014 tỷ lệ 10%;	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/NQ-SICCO- ĐHĐCĐ ngày 24/04/2015;

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ sau khi tăng (nghìn đồng)	Giá trị vốn tăng thêm (nghìn đồng)	Hình thức tăng vốn (Đối tượng chào bán)	Cơ sở pháp lý
			- Phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng; - Phát hành cho CBCNV theo chương trình ESOP	- Giấy CNĐKKD số 0500574676 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 31/05/2020, thay đổi lần thứ 4 ngày 16/09/2015
2018	109.999.950	9.999.950	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 tỷ lệ 10%	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2018/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2018; - Giấy CNĐKKD số 0500574676 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 31/05/2020, thay đổi lần thứ 09 ngày 10/09/2018.
2019	120.999.680	10.999.730	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018 tỷ lệ 10%	- Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 01/2019/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ ngày 18/04/2019; - Giấy CNĐKKD số 0500574676 do sở Kế hoạch Đầu tư Tp. Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 31/05/2020, thay đổi lần thứ 11 ngày 20/09/2019.
2020	127.048.810	6.049.130	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 tỷ lệ 5%	- Nghị quyết số 01/2020/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2020
2021	254.098.470	127.049.660	- Phát hành cổ phiếu chào bán ra công chúng; - Phát hành cho CBCNV theo chương trình ESOP	- Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 301/ GCN - UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 11/12/2020

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Không.

e) Các chứng khoán khác: Nêu các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm. Nêu số lượng, đặc điểm các loại chứng khoán khác hiện đang lưu hành và các cam kết chưa thực hiện của công ty với cá nhân, tổ chức khác (bao gồm cán bộ công nhân viên, người quản lý của công ty) liên quan đến việc phát hành chứng khoán: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Trong quá trình triển khai xây dựng các công trình, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, xây dựng sẽ gây ra một lượng bụi mặt đất cũng như khí thải. Đồng thời, trong quá trình sử dụng, vận hành thi công sẽ tiêu thụ nhiên liệu, năng lượng từ các thiết bị thi công: xe ô tô, máy xúc, khoan, đào....; các trạm trộn, nghiền.... và xử lý nước thải...

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- Công ty tăng cường sử dụng các máy móc công nghệ cao, các thiết bị tiết kiệm năng lượng nhằm tiết kiệm nhiên liệu.

- Công ty tăng cường sử dụng hiệu quả máy móc, quản lý nguồn nhiên liệu để sử dụng hiệu quả.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: 962.359.939.184 VND.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Công ty cố gắng nâng cao tỷ lệ sử dụng nguyên vật liệu mới, sạch của các nhà cung cấp.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Công ty chủ yếu sử dụng điện trong việc triển khai xây lắp các công trình.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

- Sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện được dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

- Nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm năng lượng (điện, nhiên liệu).

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Công ty triển khai xây dựng các công trình năng lượng sạch (điện gió, điện mặt trời...)

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty sử dụng nước trực tiếp tại các công trường xây dựng.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Công ty sử dụng nước trực tiếp tại các công trường xây dựng. Công ty luôn nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm nước.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 709 người, mức lương trung bình: 15.4 triệu/người.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: CBCNV được nghỉ lễ và tết 8 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc.

- Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

Với chủ trương lấy con người làm gốc, Công ty luôn tạo điều kiện cho người lao động được học tập, nâng cấp kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ. Công ty thường xuyên cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày và dài ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn, đào tạo ngắn ngày về các nghiệp vụ kinh doanh, đồng thời tổ chức những lớp tập huấn phổ biến công nghệ cho cán bộ kỹ thuật.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty hỗ trợ các cộng đồng tại các khu vực triển khai các công trình.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

Không phát sinh.

Lưu ý (Mục 6 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm).

Khuyến khích các doanh nghiệp áp dụng các chuẩn mực báo cáo quốc tế trong việc báo cáo Phát triển bền vững.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh

doanh (nếu có).

Năm 2022 do tình hình khó khăn chung của lĩnh vực xây dựng, cũng như sự tăng giá chung của thị trường nguyên vật liệu đầu vào, nhân công... dẫn đến giá trị sản xuất kinh doanh, doanh thu và lợi nhuận hợp nhất trước thuế của công ty đều giảm mạnh so với năm trước và không đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên Công ty cũng đã cố gắng thu hồi công nợ để giảm thiểu chi phí lãi vay (lãi suất vay có xu hướng tăng), dẫn đến tiền về tài khoản và thu nhập bình quân đều tăng so với kế hoạch.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	2.618	2.153,4	82,3%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	100	30,6	30,6%
3	Doanh số	Tỷ đồng	2.569,9	2.361,1	91,9%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	2.188,6	2.617,6	119,6%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	50,8	37,6	74%

- Những tiến bộ công ty đã đạt được: Dù điều kiện chung có nhiều bất lợi và khó khăn nhưng công ty vẫn đang cố gắng đảm bảo tiến độ thi công theo kế hoạch, đảm bảo bàn giao công trình cho chủ đầu tư kịp tiến độ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản và nợ phải thu quá hạn ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Biến động tăng /giảm
Tài sản ngắn hạn		1.358.577.851.582	1.808.909.668.783	(450.331.817.201)
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	73.145.881.876	291.400.318.262	(218.254.436.386)
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5.702.711.600	5.450.175.656	252.535.944
3	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	703.407.394.847	630.331.187.635	73.076.207.212
4	Trả trước cho người bán ngắn hạn	137.410.087.137	163.637.626.335	(26.227.539.198)
5	Phải thu ngắn hạn khác	21.204.269.799	36.629.104.454	(15.424.834.655)
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(61.794.609.291)	(87.611.688.204)	25.817.078.913
7	Hàng tồn kho	334.286.997.796	641.249.871.337	(306.962.873.541)
8	Tài sản ngắn hạn khác	145.215.117.818	127.823.073.308	17.392.044.510
Tài sản dài hạn		168.696.722.631	322.163.222.787	(153.466.500.156)
1	Các khoản phải thu dài hạn	5.073.050.000	4.862.250.000	210.800.000
2	Tài sản cố định hữu hình	107.173.262.180	163.599.480.880	(56.426.218.700)

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Biến động tăng /giảm
3	Tài sản cố định thuê tài chính	55.474.575.684	53.528.597.466	1.945.978.218
4	Tài sản cố định vô hình	-	-	-
5	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	16.725.037.000	(16.725.037.000)
6	Đầu tư tài chính dài hạn	-	83.414.588.466	(83.414.588.466)
7	Tài sản dài hạn khác	975.834.767	33.268.975	942.565.792
Tổng cộng		1.527.274.574.213	2.131.072.891.570	(603.798.317.357)

Trong năm 2022, công ty đã khẩn trương rà soát thu hồi công nợ để giảm các khoản phải thu khác, giảm dự phòng phải thu khó đòi, nghiệm thu khối lượng thi công để giảm giá trị hàng tồn kho còn tồn đọng, đảm bảo công ty phát triển ổn định.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Đơn vị tính: VND

TT	Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2021	Biến động tăng /giảm
Nợ ngắn hạn		833.143.342.987	1.551.234.563.384	(718.091.220.397)
1	Vay và nợ ngắn hạn	369.296.923.326	495.529.238.754	(126.232.315.428)
2	Phải trả người bán	300.667.747.904	595.684.501.561	(295.016.753.657)
3	Người mua trả tiền trước	78.574.857.977	259.961.283.618	(181.386.425.641)
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	2.390.268.225	3.788.091.471	(1.397.823.246)
5	Phải trả người lao động	24.547.031.165	49.185.880.262	(24.638.849.097)
6	Chi phí phải trả	7.464.516.836	102.471.841.477	(95.007.324.641)
7	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	33.394.456.693	26.362.692.346	7.031.764.347
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	6.808.863.248	(6.808.863.248)
8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	16.807.540.861	11.442.170.647	5.365.370.214
Nợ dài hạn		216.775.428.406	127.002.655.219	89.772.773.187
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	454.733.355	(454.733.355)
2	Vay và nợ dài hạn	18.366.572.738	64.908.444.812	(46.541.872.074)
3	Dự phòng phải trả dài hạn	198.408.855.668	61.639.477.052	136.769.378.616,00
Tổng cộng		1.049.918.771.393	1.678.237.218.603	(628.318.447.210)

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hồi đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Trong năm Công ty thực hiện trả đầy đủ nợ đến hạn. Biến động ảnh hưởng tỷ giá hối đoái và lãi vay đã thể hiện đầy đủ trong báo cáo kết quả kinh doanh và thuyết minh Báo cáo tài chính của công ty theo qui định.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

"Chất lượng cho từng sản phẩm" luôn luôn là mục tiêu phấn đấu của Công ty cổ phần SCI E&C, là uy tín, danh dự để công ty tồn tại và phát triển. Bằng những bước đi vững chắc, những điều Công ty muốn mang đến cho khách hàng mỗi ngày chính là sự tin tưởng cho từng dự án mọi lúc và mọi nơi. Công ty luôn không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng công trình cung cấp cho khách hàng, đặt lợi ích của khách hàng và cộng đồng lên hàng đầu.

Xây dựng, duy trì, phát triển đội ngũ nhân viên giàu nhiệt huyết, chuyên môn cao, làm việc chuyên nghiệp không ngừng phấn đấu vì mục tiêu chất lượng công trình

Đề đảm bảo các công trình thi công xây dựng đạt chất lượng, tiến độ theo hợp đồng ký kết và đảm bảo các công trình thi công không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng dẫn đến chết người. Công ty đã thành lập Ban kiểm tra chất lượng nhằm mục tiêu kiểm tra, giám sát tuân thủ theo đúng quy định, quy trình của Công ty đã ban hành.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2023, theo xác định của Công ty là một năm mang tính chất bản lề quan trọng để Công ty thực hiện theo chiến lược phát triển trung hạn. Để thực hiện được điều đó, Công ty tiếp tục tuyển dụng, đào tạo nâng cao trình độ kỹ năng, tay nghề của nguồn nhân lực cũng như đầu tư dây chuyền, thiết bị và công nghệ thi công trong lĩnh vực thi công xây lắp hạ tầng kỹ thuật và giao thông.

Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã xác định rõ:

- Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng, Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng hiệu quả, an toàn và đúng tiến độ các công trình: Công trình thủy điện Nậm Lùm 2, Thủy điện Nậm Lùm 1, Công trình thủy điện Nậm Sam 3;

- Đầu tư xe máy, thiết bị, công nghệ phục vụ thi công công trình Thủy điện Nậm Sam 3,... Bên cạnh đó cũng tăng cường đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để phục vụ thi công các công trình này. Bằng việc thực hiện thi công tốt các công trình này, Công ty sẽ bước đầu khẳng định được thương hiệu, vị thế trong lĩnh vực Tổng thầu EPC các dự án năng lượng.

- Tiếp tục cải tiến quy trình quản lý, sản xuất và mở rộng thị trường cho lĩnh vực sản xuất, gia công cơ khí để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tập trung tìm kiếm cơ hội đấu thầu, tham gia các dự án lớn, trọng điểm.

- Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sử dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần):

Ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

- Công ty đã sử dụng và tiêu thụ điện năng, nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức tiết kiệm, giảm thiểu tác động tới môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Công ty đã thực hiện và đảm bảo đầy đủ chế độ, phúc lợi cho người lao động theo qui định hiện hành nhà nước.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn hưởng ứng và ủng hộ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.*

1.1. Những việc đã làm được:

a) Định hướng chiến lược:

- Đã xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên đủ về số lượng và đảm bảo chất lượng.

- Thực hiện chia tách, sáp nhập các bộ phận, đơn vị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

- Cân đối năng lực thi công trên công trường nhằm giảm thiểu chi phí và tăng năng suất lao động.

- Thường xuyên tìm kiếm, thay đổi các đối tác cung cấp nguồn nguyên liệu nhằm ổn định sản xuất, giảm thiểu giá thành đầu vào nâng cao lợi nhuận SXKD của Công ty.

b) Công tác quản lý:

- Chú trọng công tác nhân sự từ các cấp quản lý tới các cá nhân trực tiếp thi công trên công trường, liên tục tổ chức đào tạo và đào tạo lại tại chỗ đối với toàn thể CBCNV đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

- Phân loại, thanh lý đối với các xe máy cũ có hiệu quả thi công thấp và tiến hành đầu tư mới nhằm nâng cao năng lực thi công của Công ty.

- Thực hiện đầy đủ quy trình, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng máy móc thiết bị và đánh giá thường xuyên tiêu hao nhiên liệu, mặt khác kiểm soát tốt nguồn/sàng lọc nhà thầu cung cấp nguyên liệu, vật tư phục vụ công tác thi công trên công trường.

- Thường xuyên vận dụng, bổ sung sửa đổi các quy chế, quy định đảm bảo phù hợp với định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2022 và các năm tiếp theo.

- Khai thác triệt để các tính năng ứng dụng của các phần mềm quản lý nhằm rút ngắn và đơn giản các quy trình thực hiện công việc tại mỗi công đoạn.

c) Công tác Quản trị:

- Tận dụng các cơ hội phát triển, mạnh dạn đầu tư vào các lĩnh vực mới bắt kịp xu hướng thời đại, đặc biệt trong lĩnh vực thi công xây dựng.

- Phát triển mạnh các nguồn lực sẵn có, tiến hành thải hồi các phương tiện sản xuất lạc hậu nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

d) Giám sát thực hiện:

- Sát nhập, giải thể, bổ sung chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban, bộ phận phục vụ hiệu quả cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực chuyên môn.

- Phân tích hiệu quả đầu tư, tiến hành tạm dừng đối với các công trình, dự án chưa thực sự mang lại hiệu quả kinh tế, tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính của Công ty.

- Cân đối xe phục vụ, điều động hợp lý đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rà soát các hợp đồng, chỉ đạo xuất toán đối với các hạng mục công trình dở dang.

- Thực hiện các chế độ liên quan đối với người lao động đảm bảo tăng cường gắn bó và đóng góp của mỗi CBCNV đối với Công ty.

e) Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

- Công ty đã sử dụng và tiêu thụ điện năng, nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở mức tiết kiệm, giảm thiểu tác động tới môi trường.

- Công ty luôn hưởng ứng và ủng hộ các hoạt động hỗ trợ cộng đồng địa phương.

1.2. Những việc chưa làm được:

Bên cạnh những việc đã đạt được, Công ty còn một số tồn tại chưa giải quyết được cụ thể như sau:

- Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp: Chưa thực hiện triệt để việc sắp xếp định biên nhân sự, đặc biệt là bộ máy gián tiếp phục vụ tại cơ quan Công ty cũng như tại các đội xây lắp;

- Công tác thi công, nghiệm thu, bàn giao công trình: Một số công trình đã thi công xong nhưng chưa nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng, chưa được thanh quyết toán, như công trình Thủy Điện Lai Châu, một số hạng mục Nhiệt Điện Long Phú ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2022 đã đề ra của Công ty. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc triển khai quyết liệt, chắc chắn. Kết quả đạt được trên tất cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông.

- Ban điều hành đã tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, đoàn kết, phát động các chiến dịch thi đua trong sản xuất kinh doanh. Thời gian tới Lãnh đạo các công ty cần kiện toàn và phát triển đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp cho công tác quản lý, tăng cường tìm kiếm các dự án mới tại Việt Nam và CHDCND Lào.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Định hướng:

- Quản lý có hiệu quả các dự án, công trình, từng bước đầu tư mở rộng thi công các dự án thuộc lĩnh vực năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng công nghiệp;

- Tiếp tục lấy mục tiêu chính tăng trưởng quy mô, nâng cao năng lực kinh nghiệm, nâng cao chất lượng quản trị các hoạt động trong SXKD của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế.

- Tập trung tìm kiếm, đấu thầu các dự án về năng lượng trong và ngoài nước. Khẳng định hơn nữa thương hiệu Công ty trong lĩnh vực tổng thầu EPC các dự án về năng lượng.

- Ban hành các quy chế, quy trình làm việc của Công ty phù hợp với tình hình thực tế và xu hướng phát triển về quy mô và năng lực của Công ty;

- Chỉ đạo ổn định công tác tổ chức, phê duyệt cơ cấu mô hình tổ chức sản xuất của Công ty phù hợp với thực tế SXKD, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty;
- Chiến lược đào tạo con người, đặc biệt công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và lực lượng lao động lành nghề đã được quan tâm hàng đầu, việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao.
- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện triển khai các dự án đầu tư có hiệu quả: Xe máy, thiết bị thi công phục vụ các dự án công ty đang tham gia thi công và định hướng đầu tư phù hợp đảm bảo tiến độ và kế hoạch;
- Phân tích nhu cầu, định hướng đầu tư máy móc, thiết bị, vật tư phù hợp đảm bảo ổn định sản xuất.

3.2. Chỉ đạo thực hiện và kế hoạch hành động:

Năm 2023, toàn Công ty cần tập trung huy động mọi nguồn lực về tài chính, nhân lực, máy móc thiết bị, triển khai đồng bộ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ sản xuất với các mục tiêu và một số giải pháp trong từng lĩnh vực công tác sau:

3.2.1. Công tác thi công, thu hồi công nợ tại các công trình

- Đảm bảo mục tiêu tiến độ các công trình: Thi công các công trình hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng công trình theo hợp đồng ký kết với Chủ đầu tư.

3.2.2. Công tác tiếp thị, đấu thầu

- Tăng cường công tác tiếp thị, từng bước mở rộng thị trường để chuẩn bị cho kế hoạch SXKD năm 2023 và các năm tiếp theo;

- Năm tình hình, chuẩn bị các điều kiện để tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn về năng lượng.

- Có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình triển khai các dự án trước đây trong tất cả các khâu (đấu thầu, đàm phán, ký kết hợp đồng với CĐT...) đảm bảo tối đa lợi nhuận thu được từ các dự án, công trình chuẩn bị thực hiện.

3.2.3. Công tác tổ chức, đổi mới doanh nghiệp

- Thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, mở rộng sản xuất.
- Hoàn thiện bộ nhận diện thương hiệu và tăng cường công tác truyền thông với phương châm "Kiến tạo giá trị - Vị thế nâng tầm".

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các phòng chức năng theo chuyên ngành nhằm giải quyết tốt các nghiệp vụ phát sinh; Củng cố và tăng cường lực lượng làm công tác thị trường và hồ sơ dự thầu các công trình đặc biệt là công trình giao thông;

- Đánh giá, thực hiện công tác định biên nhân sự và luân chuyển cán bộ để tạo nguồn cho các năm tiếp theo;

- Phát động các phong trào thi đua hoàn thành các mục tiêu tiến độ trên các công trình đang thi công.

- Theo dõi, đánh giá việc áp dụng quy chế trả lương nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đóng góp cho công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với pháp luật và thực tế hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu tối đa chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành sản xuất;

- Xây dựng cẩm nang điều hành cho toàn bộ các lĩnh vực liên quan trong và ngoài lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

3.2.4. Công tác Kinh tế - Kỹ thuật – Tài chính kế toán

- Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng các công trình thi công, duy trì và thực hiện nghiêm túc về việc giám sát thi công;
- Bám sát Chủ đầu tư để kịp thời giải quyết các vướng mắc về thiết kế, biện pháp thi công, dự toán để đẩy nhanh tiến độ thu vốn;
- Tập trung triển khai thi công đúng tiến độ các công trình nhằm hoàn thành xuất sắc kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra;
- Các phòng thường xuyên kết hợp với các đội trong công tác thanh, quyết toán công trình đã và đang thi công;
- Kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí. sử dụng vốn hợp lý, kịp thời hạch toán bảo đảm phản ánh đúng tình hình hiệu quả SXKD;
- Thu hồi công nợ: Đẩy nhanh tiến độ thu vốn, công nợ các hạng mục công trình đang thi công. Đôn đốc các đơn vị có liên quan hoàn tất thủ tục thanh toán dứt điểm công nợ tại các công trình cũ.
- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hoạt động và bảo đảm chế độ của mạng lưới an toàn viên. Triển khai kiểm tra việc thực hiện biện pháp đảm bảo an toàn trong ngành xây dựng.

3.2.5. Công tác quản lý vật tư cơ giới

- Cân đối bố trí xe máy thiết bị phù hợp với biện pháp thi công nhằm nâng cao hiệu quả và hệ số sửa dụng xe máy thiết bị hiện có của Công ty;
- Tiếp tục chấn chỉnh lại công tác chăm sóc bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, thiết bị đúng quy trình quy phạm, đảm bảo kế hoạch sửa chữa lớn xe máy thiết bị.
- Xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ tay nghề, nâng cao kiến thức và kỹ năng vận hành, bảo dưỡng kỹ thuật xe, máy, đảm bảo năng lực xe, máy đáp ứng được yêu cầu tiến độ thi công;
- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng xe máy, quyết toán nhiên liệu, sử dụng vật tư phụ tùng ở các đơn vị, có biện pháp chấn chỉnh kịp thời khi phát hiện sai sót;

Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch Năm 2023
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	2.153,4	2040
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	30,6	60
3	Doanh số	Tỷ đồng	2.361,1	2047
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	2.617,6	1800
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	37,6	35
6	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	15,4	15,8
7	Nhân lực	Người	822	800

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch Năm 2023
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	254,09	562,828
9	Trả cổ tức	%	Không thực hiện	8%

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

TT	Họ và tên	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Chức vụ	Số lượng chức danh thành viên Hội đồng quản trị, chức danh quản lý nắm giữ tại các công ty khác
I	Hội đồng Quản trị			
1	Phan Thanh Hải	30,08%	Chủ tịch	0
2	Nguyễn Chính Đại	21,08%	Thành viên	0
3	Nguyễn Công Hùng	0,08%	Thành viên	4
4	Nguyễn Văn Phúc	0,09%	Thành viên	2
5	Nguyễn Tài Sơn	0,06%	Thành viên độc lập	1
6	Nguyễn Quang Thiện	0%	Thành viên độc lập	1
7	Lưu Minh Thành	0,02%	Thành viên	0

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban.

- Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị: Gồm 2 thành viên là ông Nguyễn Quang Thiện – Chủ tịch và ông Nguyễn Tài Sơn – Thành viên.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban giám đốc, bộ máy giúp việc cho Giám đốc và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của công ty. Qua đó, Ban Giám đốc đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như: (1) xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng, quý; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh; (2) thường xuyên, liên tục kiểm

tra hoạt động, kiểm tra công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ và các đơn vị trong hệ thống; (3) thực hiện việc đánh giá năng suất lao động KPI nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, năng suất lao động và kết quả kinh doanh. Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phan Thanh Hải	9/9	100	
2	Ông Nguyễn Công Hùng	9/9	100	
3	Ông Nguyễn Chính Đại	9/9	100	
4	Ông Nguyễn Văn Phúc	9/9	100	
5	Ông Nguyễn Tài Sơn	9/9	100	
6	Ông Nguyễn Quang Thiện	9/9	100	
7	Ông Lưu Minh Thành	7/9	78	Bỏ nhiệm ngày 22/08/2022

Các Nghị quyết trong năm của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
1	01.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	12/01/2022	Mua cổ phần tại Công ty cổ phần SCI Nghệ An	100
2	02.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	20/01/2022	Thông qua việc thanh lý hợp đồng kiểm toán với chi nhánh Hà Thành - Công ty TNHH kiểm toán và định giá ATC và ký kết hợp đồng kiểm toán với chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM (AISC)	100
3	03.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	24/01/2022	Tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2022	100
4	02.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	16/03/2022	Giao quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm với người đại diện pháp luật	100
5	02.1.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	16/03/2022	Kế hoạch thực hiện sản lượng năm 2022 và phê duyệt PA vay vốn tại ngân hàng BIDV -CN Hà Đông	100
6	03.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	17/03/2022	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100
7	04.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	19/04/2022	Bỏ nhiệm Ông Lưu Minh Thành giữ chức danh Phó giám đốc Công ty (Phụ trách thi công)	100
8	05.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	19/04/2022	Bỏ nhiệm Bà Mai Thị Vân Anh giữ chức danh Phó giám đốc Công ty (Phụ trách cung ứng)	100
9	08.2022.QĐ.SCI.EC.HĐQT	29/04/2022	Ban hành Bảng phân công nhiệm vụ Ban lãnh đạo Công ty	100
10	09.2022.NQ.SCI.EC.HĐQT	03/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022	100

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua (%)
11	10.2022.NQ.SCIIEC.HĐQT	22/08/2022	Miễn nhiệm và Bổ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị	100
12	11.2022.NQ.SCIIEC.HĐQT	24/08/2022	Thông qua triển khai phương án huy động vốn để tăng vốn điều lệ	100
13	12.2022.NQ.SCIIEC.HĐQT	24/08/2022	Thông qua triển khai phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100
14	13.2022.NQ.SCIIEC.HĐQT	24/08/2022	Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100
15	15.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	25/08/2022	Thành lập Hội đồng thu vốn và thu hồi công nợ	100
16	16.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	25/10/2022	Thông qua triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021	100
17	16.1.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	24/12/2022	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức Công ty	100
18	17.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	26/12/2022	Thông qua điều chỉnh phương án chào bán thêm CP ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	100
19	18.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	29/12/2022	Miễn nhiệm chức danh Giám đốc Công ty - Ông Nguyễn Chính Đại	100
20	19.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	29/12/2022	Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Công ty - Ông Lưu Minh Thành	100
21	20.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	29/12/2022	Miễn nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty - Ông Lưu Minh Thành	100
22	21.2022.QĐ.SCIIEC.HĐQT	29/12/2022	Bổ nhiệm chức danh Phó chủ tịch HĐQT Công ty - Ông Nguyễn Chính Đại	100

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

- Các thành viên HĐQT độc lập tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các cuộc họp HĐQT, trao đổi với Ban điều hành để đảm bảo công ty hoạt động đúng theo qui định.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): Ủy ban kiểm toán (trình bày chi tiết phía dưới)

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm

- Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

2. Ủy ban kiểm toán

a) Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Thiện	Chủ tịch	0%	2/2	100	
2	Ông Nguyễn Tài Sơn	Thành viên	0,06%	2/2	100	

b) Hoạt động của Ủy ban kiểm toán (đánh giá hoạt động của Ủy ban kiểm toán, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán, nội dung và kết quả của các cuộc họp)

Hoạt động của Ủy ban kiểm toán

- Ủy ban kiểm toán đã tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ủy ban kiểm toán đã thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty, hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị công ty và quy định pháp luật có liên quan, tình hình Ban Giám đốc công ty đã và đang triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.

Stt	Ủy ban Kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Quang Thiện	2/2	100	100	
2	Ông Nguyễn Tài Sơn	2/2	100	100	

Ủy ban kiểm toán tham gia các cuộc họp định kỳ để đánh giá xem xét các thông tin đã được Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các bộ phận chức năng của Công ty cung cấp. Từ đó đưa ra các đánh giá trong việc cập nhật tình hình hoạt động Công ty, thu thập thông tin tài liệu phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ)

	Năm 2022	Năm 2021
Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc		
Lương, thưởng HĐQT và Ban Giám đốc		
Ông Phan Thanh Hải	636.663.836	634.246.014
Ông Nguyễn Chính Đại	759.502.441	770.259.522
Ông Nguyễn Công Hùng	185.894.381	161.557.693
Ông Nguyễn Văn Phúc	64.000.000	124.000.000
Ông Nguyễn Tài Sơn	96.000.000	96.000.000
Ông Nguyễn Quang Thiện	96.000.000	64.000.000

	Năm 2022	Năm 2021
Ông Nguyễn Cao Hải	590.866.085	544.856.337
Ông Nguyễn Công Hòa	555.459.291	451.454.256
Ông Lưu Minh Thành	393.199.000	-
Bà Mai Thị Vân Anh	393.199.000	-
Cộng	3.770.784.034	2.846.373.822

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thường...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Quách Thị Thanh Thủy	Vợ của TV HĐQT độc lập Nguyễn Quang Thiện	14.550	0.06%	0	0%	Bán
2	Công ty CP SCI	Tổ chức liên quan của người nội bộ	15.007.025	59.06%	12.958.991	51%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.

Không phát sinh.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

Công ty đã thực hiện theo quy định pháp luật về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán (Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán). (Trường hợp theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán, công ty phải lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì Báo cáo tài chính trình bày trong Báo cáo thường niên là Báo cáo tài chính hợp nhất đồng thời nêu địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính của công ty mẹ).

- Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2022 được kiểm toán: File đính kèm.
- Báo cáo tài chính riêng của công ty mẹ năm 2022 đã được công bố trên website của công ty (<https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#bao-cao-tai-chinh>) và các trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán theo qui định.

Nơi nhận:

Recipients:

- Công bố TT;
- Lưu: VT, TCKT

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phan Thanh Hải

